TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 200/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 262/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D1, sinh ngày 02- 10- 1979; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;

Bị đơn: Chị Trần Thị V1, sinh ngày 07- 04- 1984; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B1, sinh ngày 16- 08- 1947; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn D1 và chị Trần Thị V1**.**

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: -Vợ chồng anh D1- chị V1 có 02 con chung là Phạm Nhật B2, sinh ngày 27- 10- 2004; Phạm Khánh L1, sinh ngày 01- 09- 2014.

-Anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Nhật B2; chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Khánh L1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

-Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh D1 nộp toàn bộ 150.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001979 ngày 23 tháng 09 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trả lại anh D1 số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân xã V1, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng